TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 239/2017/QĐST-HNGĐ	*Long Xuyên, ngày 31 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 330/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: TND, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: TND, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: TND, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: TND, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị Ngọc T có hai con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Thành P, sinh ngày 30/5/2011. Bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Thành H, sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Thành P, sinh ngày 30/5/2011. Ông L không cấp dưỡng nuôi hai con chung do bà T không yêu cầu. Bà T phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Việc nuôi hai con chung không cố định.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (một trăm, năm mươi ngàn đồng) trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0017825, ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông L nhận lại 150.000đ (một trăm, năm mươi ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND - TPLX;
- THA.DS TPLX;
- UBND phường, xã;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

THẨM PHÁN

Trần Văn Phương